

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
TNG INVESTMENT AND
TRADING JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 2668/CV-TNG
No:...../CV-TNG

Thái Nguyên, ngày 6 tháng 11 năm 2018
Thai Nguyen, day ... month ... year 2018

**ĐÍNH CHÍNH THÔNG TIN VỀ MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
To: - Hanoi Stock Exchange
- State Security Commission of Vietnam

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG / *TNG Investment and Trading Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: TNG

- Địa chỉ/*Address*: 434/1, đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02083854462 – 855617 Fax: 02083852060

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Đính chính nội dung ở mục II. Mục đích phát hành trái phiếu (phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành) tại Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi được ban hành kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2275/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 09 năm 2018 như sau:

Amend the content of Clause II. Purpose of bond issuance (plan on the use of raised capital) in the Plan on issuing convertible bonds without collateral in domestic market together with the Board of Director's Resolution No 2275/NQ-HĐQT dated 24/09/2018, as follows:

Thêm nội dung: “- Thanh toán các khoản chi phí phải trả đầu vào ngắn hạn như sau:

STT	Khách hàng	Giá trị thanh toán (Đvt: Tỷ đồng)	Số hiệu hợp đồng
1	The Haddad Apparel Group, Ltd	30	02-HADDAD-TNG/2018

2	Desipro Pte. Ltd	30	DP VIET V4/ DESIPRO
3	The Children's Place services company, LLC	40	01-TNG/TCP 2018
4	The Levy Group Inc	20	01/LEVY-TNG/2017
5	Columbia Sportswear Company	30	01/CS-TNG/2018
6	Canda International GMBH & CO OHG	20	01/C&A-TNG/2018
7	Asmara International Limited	30	02/ASM-TNG/2018
	Tổng cộng	200	

”. Các nội dung còn lại được giữ nguyên.

Add the following point: “- Payment of short-term payable account relating to client's orders as follows:

No	Client	Order value (Unit: Billion VND)	Contract No.
1	The Haddad Apparel Group, Ltd	30	02-HADDAD-TNG/2018
2	Desipro Pte. Ltd	30	DP VIET V4/ DESIPRO
3	The Children's Place services company, LLC	40	01-TNG/TCP 2018
4	The Levy Group Inc	20	01/LEVY-TNG/2017
5	Columbia Sportswear Company	30	01/CS-TNG/2018
6	Canda International GMBH & CO OHG	20	01/C&A-TNG/2018
7	Asmara International Limited	30	02/ASM-TNG/2018
	Total	200	

”. The rest will remain unchanged.

(Lý do chỉnh sửa/Reason for alteration: Cụ thể hóa nội dung mục đích sử dụng vốn/Detailing the purpose of bond issuance)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 6./11/2018 tại đường dẫn /This information was published on the company's website on (date), as in the link_:

Tng.vn/ Trang chủ/ Quan hệ cổ đông/ Tin tức cập nhật
Tng.vn/Trang chủ/ Quan hệ cổ đông/ Nghị quyết/ Nghị quyết hội đồng Quản trị



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*** Tài liệu đính kèm/Attached documents:**
Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

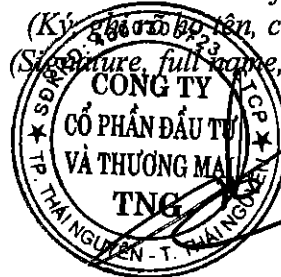


Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THỜI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 09 năm 2018

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI
KHÔNG TÀI SẢN ĐẢM BẢO TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

Plan on issuing convertible bonds without collateral in domestic market

I. Thông tin chung về Tổ chức phát hành/General information about Issuer

1. Tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
Issuer : TNG Investment and Trading Joint Stock Company
2. Trụ sở chính : 434/1, đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố
Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Head Office : 434/1, Bac Kan Street, Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen
city, Thai Nguyen, Vietnam
3. Điện thoại/Tel : 02803854462 – 855617 Fax : 02803852060
4. Giấy chứng nhận : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 đăng
đăng ký doanh nghiệp ký lần đầu ngày 02/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày
31/07/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp
Business Registration : No 4600305723 registered for the first time on 02/01/2003,
amended 26th time on 31/07/2017 by Thai Nguyen
Department of Planning and Investment
5. Vốn Điều lệ/ Charter : 493.401.800.000 VNĐ
Capital
6. Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Thời – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám
đốc.
Legal Representative : Mr. Nguyen Van Thoi – CEO and Chairman of the BOD
7. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Main business: Manufacturing and distributing finished garments.

8. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần nhất 2015-2017/Financial status and business performance of the Company in the last 3 years 2015-2017

Đơn vị: triệu đồng
Unit: mil. VND

TT/No	Chỉ tiêu/Indicator	2015	2016	2017	Q2/2018
1	Vốn chủ sở hữu/Owner's equity	428.079	521.109	629.267	680.962
2	Tổng tài sản/Total assets	1.613.646	1.846.222	2.225.690	2.878.251
3	Doanh thu/Total Revenue	1.923.940	1.887.749	2.491.019	1.486.569
4	Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	71.300	81.179	115.015	67.118
5	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu Debt/Equity	3,07	2,65	2,54	2,9

(Theo BCTC được kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC soát xét bán niên 2018)

(According to audited annual financial statements of 2016, 2017 and audited half-year financial statements of 2018)

II. Mục đích phát hành trái phiếu (phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành)

Purpose of bond issuance (plan on the use of raised capital)

(i) Tái cơ cấu tài chính và Tăng quy mô hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Thanh toán các khoản chi phí phải trả đầu vào ngắn hạn liên quan đến các hợp đồng sau:

STT	Khách hàng	Giá trị thanh toán (Đvt: Tỷ đồng)	Số hiệu hợp đồng
1	The Haddad Apparel Group, Ltd	30	02-HADDAD-TNG/2018
2	Desipro Pte. Ltd	30	DP VIET V4/ DESIPRO
3	The Children's Place services company, LLC	40	01-TNG/TCP 2018
4	The Levy Group Inc	20	01/LEVY-TNG/2017
5	Columbia Sportswear Company	30	01/CS-TNG/2018
6	Canda International GMBH & CO OHG	20	01/C&A-TNG/2018
7	Asmara International Limited	30	02/ASM-TNG/2018
	Tổng cộng	200	

- Thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới khách hàng
- Mở rộng quy mô và nâng cao năng lực sản xuất các chuyên may ở các nhà máy hiện hữu

- Mua lại các nhà máy trong vùng

Restructuring current liabilities and expand current business operations, details as follow:

- Payment of short-term payable account relating to client's orders as follows:

No	Client	Order value (Unit: Billion VND)	Contract No.
1	The Haddad Apparel Group, Ltd	30	02-HADDAD-TNG/2018
2	Desipro Pte. Ltd	30	DP VIET V4/ DESIPRO
3	The Children's Place services company, LLC	40	01-TNG/TCP 2018
4	The Levy Group Inc	20	01/LEVY-TNG/2017
5	Columbia Sportswear Company	30	01/CS-TNG/2018
6	Canda International GMBH & CO OHG	20	01/C&A-TNG/2018
7	Asmara International Limited	30	02/ASM-TNG/2018
	Total	200	

- Payment of expenses involving client's network expansion
 - Expansion and enhancement of current production line in existing factory
 - Acquisition of local factories
- (ii) Đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Investment in machinery and equipment, supporting facility for production and business activities.
- (iii) Phát triển các dòng sản phẩm mới/ Launch new products

III. Thông tin về trái phiếu phát hành/ Bond

1. **Tên gọi Trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG năm 2018

Bond name: 2018 Convertible Bond of TNG Investment and Trading Joint stock Company 2018

2. **Tên viết tắt/Code:** TNG_CB_2018

3. **Loại trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi, không tài sản đảm bảo

Type of Bond: Convertible, non-secured Bond

4. **Nhà đầu tư:** Công ty TNHH Đầu tư & Chứng khoán KIS (là người được ủy thác của Quỹ đầu tư tập trung ASAM Việt Nam 1), một công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 116-81-04504, có trụ sở chính tại 88, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Đại Hàn Dân Quốc

Investor: Korea Investment & Securities Co., Ltd (as the trustee of ASAM Vietnam Mezzanine Focus Hedge Fund 1), a company duly established under Business Registration Certificate No 116-81-04504, having its registered head office at 88, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

5. **Hình thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ

Offering method: Private placement

6. **Thời điểm phát hành:** Ngay sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN

Time of issuance: After receiving the approval of State Securities Committee

7. **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Việt Nam đồng (VND)

Demominated currency and payment: Vietnam dong

8. **Tổng giá trị Trái phiếu phát hành:** 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)

Total principal value: 200.000.000.000 VND (Two hundred billion Vietnam dong)

9. **Hình thức, mệnh giá, tổng số lượng trái phiếu phát hành:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ với mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Tổng cộng có 200 trái phiếu được phát hành.

Form, par value, total bond number: Bonds will be issued as book-entry securities with nominal value of 1 billion VND/bond. In total, 200 bonds are issued.

10. **Thứ tự Thanh toán:** Các Trái Phiếu xác lập, và tại mọi thời điểm sau này cho tới khi đáo hạn, sẽ xác lập, các nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành; các nghĩa vụ đó có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau vào mọi thời điểm và tối thiểu ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp vào thời điểm hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành, trừ các trường hợp được ưu tiên thanh toán hơn theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Repayment Order: The Bonds constitute and shall at all times thereafter until maturity constitute direct, unsecured, and unsubordinated obligations of the Issuer which will at all times rank pari passu among themselves and at least pari passu with all other present and future unsecured and unsubordinated obligations of the Issuer, save for such obligations as may be preferred by provisions of Vietnamese laws.

11. Lãi suất và tiền lãi

Lãi suất được trả bằng tiền Việt Nam đồng.

Mức lãi suất hàng năm (“Lãi Suất”) được tính như sau:

$$\text{Lãi Suất} = 4,8\% \times [1+(B-A)/A]$$

Trong đó:

- A là tỷ giá USD mua vào trung bình 5 ngày làm việc trước “Ngày Phát Hành” tại Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thái Nguyên
- B là tỷ giá USD bán ra trung bình 5 ngày làm việc trước “Ngày Thanh Toán Lãi” tại Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thái Nguyên

Tiền lãi sẽ được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 360 ngày. Tiền lãi phải trả hàng kỳ tại Ngày thanh toán lãi được tính bằng công thức như sau:

$$\text{Tiền lãi phải trả tại Ngày thanh toán lãi} = C \times D \times E / 360$$

Trong đó:

- C là Tổng mệnh giá trái phiếu mà nhà đầu tư đang nắm giữ tại thời điểm thanh toán lãi
- D là Lãi Suất như đã trình bày tại mục 11
- E là Số ngày hưởng lãi thực tế trong kỳ

Interest payments will be paid in Vietnamese Dong

Annual interest rate will be calculated as follows:

$$\text{Interest Rate} = 4.8\% \times [1+(B-A)/A]$$

Whereas:

- A is the 5-day average USD exchange bid rate before the “Issue Date” as quoted by Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Nguyen Branch
- B is the 5-day average USD exchange ask rate before the “Interest Payment Date” as quoted by Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Nguyen Branch

Interest shall be calculated on the actual number of days lapsed and on the basis of 360 days per year. The actual interest payable periodically at the Interest Payment Date is calculated using the following formula:

$$\text{Interest payable at Interest Payment Date} = C \times D \times E / 360$$

Whereas:

- C is the total par value of the bonds held by the investor at the time of interest payment
- D is the interest rate calculated according to the formula in Clause 11 of this schedule
- E is the number of days of actual period of interest receivable.

12. Kỳ tính lãi: 3 tháng. Kỳ tính lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày phát hành

Interest payment period: Every 3 months. The interest payment period begins on the issuance date

13. Kỳ hạn trái phiếu: 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành

Maturity: 03 (three) years from the issuance date

14. Thời điểm chuyển đổi: Sau 1 năm kể từ ngày phát hành đến trước 2 tháng đáo hạn, trái chủ có thể chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng trái phiếu phát hành thành cổ phiếu của công ty Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại TNG (“TNG”). Cổ phiếu được phát hành cho việc chuyển đổi sẽ là cổ phiếu phổ thông TNG và được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi chuyển đổi.

Conversion date: After 1 years from the Issuance date to 2 months before the maturity date, Bond holders have the options to convert all or part of the issued bonds to TNG shares. The converted shares will be TNG common stock and will be listed on the Stock Exchange after conversion.

15. Giá chuyển đổi: 13.800 đồng/cổ phiếu

Conversion price: 13.800 VND/cổ phiếu

16. Tỷ lệ chuyển đổi:

Số lượng cổ phần chuyển đổi được phát hành khi chuyển đổi các Trái phiếu sẽ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số lượng các cổ phần chuyển đổi} = A / B$$

Trong đó:

- A là tổng mệnh giá các Trái phiếu được chuyển đổi;
- B là giá chuyển đổi được quy định

Conversion ratio:

The number of Shares to be issued on conversion of Bonds will be determined in accordance with the following formula:

$$\text{Number of share to be converted} = A / B$$

Where:

- A is the total face value of Bonds to be converted;
- B is the applicable Conversion Price

17. Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ

Method of fractional shares settlement: The number of issuing shares to convert will be rounded down to the unit digit, the decimal amount (if any) will be deleted.

18. Trình tự thủ tục chuyển đổi: Trong thời điểm chuyển đổi, trong trường hợp Trái chủ muốn chuyển đổi cổ phần, Trái chủ cần thông báo Tổ chức phát hành bằng văn bản trước ngày Trái chủ muốn chuyển đổi cổ phần tối thiểu 02 (hai) tháng.

Conversion process: During the conversion period, in the case when Bond holders want to convert, Bond holders must notify the Issuer in written form at least 02 (two) months before the date on which the Bond holders want to convert.

19. Cơ chế điều chỉnh giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh trong các sự kiện sau:

Adjustment scheme to the conversion price: The Conversion Price may be adjusted as follows:

(i) Nếu Tổ chức Phát Hành thực hiện ít nhất một trong các hoạt động sau: (A) việc tách hoặc chia nhỏ cổ phần, (B) gộp các cổ phần, (C) phân loại các cổ phần, (D) việc thay đổi mệnh giá cổ phần, (E) việc phát hành cổ phần thưởng, hoặc (F) việc chia cổ tức, và/hoặc

If the issuers shall perform either one of the followings (A) a Share split or subdivision, (B) a consolidation of shares, (C) a reclassification of shares, (D) a change of par value of Shares, (E) an issue of bonus Shares, or (F) a distribution of dividends; and/or

(ii) Nếu Tổ chức Phát Hành phát hành bất kỳ Cổ phần hoặc cho phép thực hiện bất kỳ quyền chọn chứng khoán nào, chứng quyền hoặc bất kỳ chứng khoán chuyển đổi hoặc hoán đổi thành Cổ phần nào, mà theo đó giá của Các Cổ phần được phát hành theo sự kiện nêu trên bị pha loãng và giảm giá ở một mức độ tương ứng, Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh như sau:

If the Issuer shall make any issue of any Shares or grant stock options, warrants or any securities convertible or exchangeable into Shares, pursuant to which the price of stock following the aforementioned event get diluted and decreased at a related rate, the Conversion Price shall be adjusted as follows:

$$\text{Giá chuyển đổi điều chỉnh} = P \times (A+B \times C/D) / (A+B)$$

Trong đó:

- P là Giá chuyển đổi hiện tại ngay trước khi điều chỉnh
- A là tổng số Cổ phần đang lưu hành vào ngày mà sự kiện pha loãng có liên quan được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị thông qua (Cổ phần đang Lưu hành có nghĩa là tổng số Cổ phần đã phát hành trừ đi số Cổ phiếu quỹ, nếu có);
- B là số Cổ phần bổ sung sẽ được phát hành là kết quả của sự kiện pha loãng có liên quan;
- C là giá mỗi cổ phần bổ sung do sự kiện pha loãng có liên quan; và
- D là giá đóng cửa của một cổ phần vào ngày làm việc liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền đối với sự kiện pha loãng có liên quan

$$\text{Adjusted Conversion Price} = P \times (A + B \times C/D) / (A + B)$$

Where:

- P: is the then current Conversion Price immediately before adjustment;
- A: is the total number of outstanding Shares on the date the relevant dilutive event is approved by the Shareholders' Meeting/Board of Directors (outstanding Shares means total issued Shares deducting treasury Shares, if any);
- B: is the number of additional Shares to be issued as the result of the relevant dilutive event;
- C is the price per additional Shares applicable to the relevant dilutive event; and
- D is closing price of a Share on the date immediately preceding the ex-right date of the relevant dilutive event.

20. Hoàn trả và Mua lại

Redemption and Cancellation

- (a) *Hoàn trả theo lịch biểu*: Trừ khi được mua lại theo quy định tại Quyền chọn mua của cổ đông lớn nhất và hủy bỏ hoặc Trái chủ thực hiện quyền, Trái Phiếu sẽ được hoàn trả với giá trị được tính theo công thức ở dưới đây trên giá trị gốc của Trái phiếu vào Ngày Đáo hạn theo quy định tại Điều kiện 22 *Thanh toán*. Trong trường hợp Trái phiếu được mua lại một phần hoặc Trái chủ thực hiện quyền có trong Trái phiếu, giá trị hoàn trả Trái phiếu sẽ được tính trên phần giá trị còn lại sau khi các quyền được thực hiện vào Ngày Đáo hạn.

$$\text{Giá trị hoàn trả} = \text{Giá trị còn lại của trái phiếu} \times [1+(B-A)/A]$$

Trong đó:

- A là tỷ giá USD mua vào trung bình 5 ngày trước “Ngày Phát Hành” tại Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thái Nguyên
- B là tỷ giá USD bán ra trung bình 5 ngày trước “Ngày Đáo Hạn” tại Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thái Nguyên

Scheduled redemption: Unless repurchased as dictated in the Call options of largest shareholders and cancelled or had its options exercised by bond holders, the Bonds will be redeemed at a Redemption value calculated at the principal amount with a formula below on the Maturity Date, subject as provided in Conditions 22 (*Payments*). In case the Bond get repurchased or bond holders exercise options contained in the bond, the Redemption value will be calculated at the Bond’s Residual value on the Maturity Date.

$$\text{Redemption Value} = \text{Bond's Residual Value} \times [1+(B-A)/A]$$

Whereas:

- A is the 5-day average USD exchange bid rate before the “Issue Date” as quoted by Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Nguyen Branch
 - C is the 5-day average USD exchange ask rate before the “Maturity Date” as quoted by Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Nguyen Branch
- (b) *Quyền chọn mua của cổ đông lớn nhất:* Vào bất cứ thời điểm nào sau và bao gồm ngày tròn một năm kể từ Ngày Phát Hành đến nhưng không bao gồm ngày tròn hai năm kể từ Ngày Phát Hành, Cổ đông lớn nhất có quyền mua lại 10% (mười phần trăm) Trái Phiếu, với giá mua lại bằng 105% (một trăm linh năm phần trăm) tiền gốc Trái Phiếu cộng với lãi cộng dồn và chưa thanh toán, nếu có từ thời điểm trái chủ nhận lãi gần nhất đến (và không bao gồm) ngày mua lại.

Call option of largest shareholder: At any time from and including the first year anniversary of the Issue Date upto but not including the second year anniversary of the Issue Date, the Largest shareholder has the options to call 10% (ten percent) of the Bonds at any time, at a price equal to 105% (one hundred and five percent) of the principal amount of the Bonds plus accrued and unpaid interest, if any, to (but not including) the redemption date.

- (c) *Mua lại trước hạn theo Quyền chọn bán của Trái chủ:* Từ ngày tròn năm thứ hai tính từ Ngày phát hành, mỗi 3 tháng theo lịch trả lãi, trái chủ có quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại trước hạn theo tỷ lệ được quy định tại điều khoản này bằng cách gửi thông báo cho Tổ chức phát hành trước ít nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày dự kiến yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại.

Tỷ lệ mua lại trước hạn được quy định như sau:

- Từ ngày tròn năm thứ hai tính từ Ngày phát hành, đến ngày tròn hai năm ba tháng

tính từ Ngày phát hành, Trái chủ có quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại tối đa 25% lượng trái phiếu được Trái chủ nắm giữ tại ngày tròn năm thứ hai.

- Từ ngày tròn hai năm ba tháng tính từ Ngày phát hành, đến ngày tròn hai năm sáu tháng tính từ Ngày phát hành, Trái chủ có quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại tối đa 50% lượng trái phiếu được Trái chủ nắm giữ tại ngày tròn năm thứ hai.
- Từ ngày tròn hai năm sáu tháng tính từ Ngày phát hành, đến ngày tròn hai năm chín tháng tính từ Ngày phát hành, Trái chủ có quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại tối đa 75% lượng trái phiếu được Trái chủ nắm giữ tại ngày tròn năm thứ hai.
- Từ ngày tròn hai năm chín tháng tính từ Ngày phát hành, đến ngày đáo hạn Trái phiếu, Trái chủ có quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại tối đa 100% lượng trái phiếu được Trái chủ nắm giữ tại ngày tròn năm thứ hai.

Giá trị phần mua lại trước hạn được tính như sau:

Số tiền thanh toán tại ngày mua lại trước hạn = Giá trị trái phiếu được Trái chủ nắm giữ tại ngày tròn năm thứ hai x Tỷ lệ mua lại trước hạn x $[1+(B-A)/A]$

Trong đó:

- A là tỷ giá USD mua vào trung bình 5 ngày làm việc trước “Ngày Phát Hành” tại Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thái Nguyên
- B là tỷ giá USD bán ra trung bình 5 ngày làm việc trước Ngày mua lại trước hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thái Nguyên
- Tỷ lệ mua lại trước hạn là tỷ lệ phần trăm giá trị gốc trái phiếu mà Trái chủ đề nghị mua lại

Việc đề nghị mua lại trước hạn của Trái chủ đối với Tổ chức phát hành không xóa bỏ nghĩa vụ thanh toán lãi trái phiếu và lãi phạt nếu có trên khoản Trái phiếu được mua lại trước hạn trong khoản thời gian nắm giữ nhưng chưa được thanh toán lãi của Trái chủ. Đối với khoản lãi cộng dồn chưa thanh toán (không tính lãi phạt nếu có) tính đến Ngày mua lại trước hạn đối với phần Trái phiếu được mua lại trước hạn, Tổ chức phát hành có trách nhiệm thanh toán tại Ngày thanh toán lãi tiếp theo với lãi suất bằng với lãi suất của phần Trái phiếu mà nhà đầu tư vẫn đang nắm giữ được quy định tại điều 11 phụ lục này.

Tiền lãi phải trả cho khoản Trái phiếu được mua lại trước hạn tại Ngày thanh toán lãi được tính bằng công thức như sau:

Tiền lãi phải trả cho khoản Trái phiếu được mua lại trước hạn = $C \times D \times E / 360$

Trong đó:

- C là Mệnh giá khoản trái phiếu được mua lại trước hạn

- D là Lãi suất được tính theo công thức tại mục 11 của phụ lục này
- E là Số ngày nắm giữ Trái phiếu thực tế, được tính kể từ và bao gồm ngày thanh toán lãi gần nhất cho đến, nhưng không bao gồm Ngày mua lại trước hạn.

Early Redemption in accordance with Put option of bond holders: After full 02 (two) years upon the Issuing date, every 3 months in accordance with the Interest payment schedule, the bondholders own the right to request issuer to redeem partial or the entire issued bond by sending a notice to issuers 45 (forty five) working days prior to expected redemption date (“**Early Redemption Date**”).

The Early Redemption Value is scheduled as follows:

- After two year from the issuance date to the two-year and three-month from the issuance date, the Bondholders have the right to request the Issuer to redeem up to 25% of Bonds held by Bondholders at day after the two-year anniversary date of the Bonds.
- From the two-year and three month after the issuance date to the two-year and six month after the issuance date, the Bondholders have the right to request the Issuer to redeem up to 50% of Bonds held by Bondholders at day after the two-year anniversary date of the Bonds.
- From the two-year and six-month after the issuance date to the two-year and nine-month after the issuance date, the Bondholders have the right to request the Issuer to redeem up to 75% of Bonds held by Bondholders at day after the two-year anniversary date of the Bonds.
- From two-year and nine-month period after the issuance date to the maturity date, the Bondholders have the right to request the Issuer to redeem up to 100% of Bonds held by Bondholders at day after the two-year anniversary date of the Bonds.

Early Redemption Value is calculated as follows:

Early Redemption Value to be paid at the Early Redemption Date = Principal amount held by the Bondholders at day after the two-year anniversary date of the Bonds x Early redemption percentage x $[1+(B-A)/A]$

Whereas:

- A is the 5-day average USD exchange bid rate before the “**Issue Date**” as quoted by Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Nguyen Branch
- B is the 5-day average USD exchange ask rate before the expected redemption date as quoted by Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Nguyen Branch

- Early Redemption percentage is the percentage of bond's principal value that the Bond holders request issuer to buy back

The bond's early redemption request to an Issuing Organization does not waive the obligation to pay interest and penalty interest, if any, on the bond for any interest due but not paid prior to maturity. For the unpaid cumulative interest (excluding penalty interest, if any) calculated as of the Early Redemption Date before the maturity date for bonds redeemed before maturity, the issuing organization shall pay at next Interest Payment Date at the interest rate equal to the interest rate of the Bonds that the investor still holds as stipulated in Clause 11 of this Schedule.

Interest accrued on bonds redeemed before maturity at the Interest Payment Date is calculated using the following formula:

$$\text{Interest Accrued on bonds redeemed at the Early Redemption Date} = C \times D \times E / 360$$

Whereas:

- C is the par value of the bond that is redemptped early
 - D is the interest rate calculated according to the formula in Clause 11 of this Schedule
 - E is the actual number of day of Bonds held, calculated from the date of the most recent Interest Payment until, but not including, the Early Redemption Date.
- (d) *Hủy bỏ*: Tất cả các Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ bị hủy bỏ và không được phát hành lại hoặc bán lại.

Cancellation: all Bonds repurchased by the Issuer shall be cancelled and shall not be reissued or resold.

21. Quyền chọn khác của trái chủ:

Other option of Bond holders:

Trái chủ sở hữu “**Quyền tham gia vào các đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi, và/hoặc các đợt phát hành trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu hoán đổi, và/hoặc các đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong tương lai**”. Quyền này cho phép trái chủ có tổng cộng quyền được ưu tiên mua/tham gia ít nhất 1/3 (một phần ba) giá trị của mỗi đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi, và/hoặc các đợt phát hành trái phiếu kèm chứng quyền, và/hoặc trái phiếu hoán đổi, và/hoặc các đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành trong thời hạn nắm giữ Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thông báo cho trái chủ trước 1 (một) tháng ngày phê duyệt phương án phát hành các chứng khoán được nêu trong phần này.

Để tránh hiểu lầm, Trái chủ có quyền mua/tham gia, nhưng không bắt buộc mua/tham gia; và trái chủ có vẫn quyền được ưu tiên mua/tham gia nếu trái chủ có nguyện vọng mua/tham

gia ít hơn 1/3 (một phần ba) giá trị của mỗi đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi, và/hoặc các đợt phát hành trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu hoán đổi và/hoặc các đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành.

Bond holders own “Options to participate in the future issuance of convertible bonds, and/or bonds with warrants, exchangeable bonds, and/or stock private placement”. The option dictates that Bondholders altogether reserve the right to buy/participate in at least 1/3 (one third) of the value for each convertible bond offering, bond issuance with warrants, exchangeable bond, or stock private placement by the Issuer until the bond mature. The Issuer has the responsibility to inform the bond holders at least 1 (one) month before the date on which the issuing plan for the securities in this clause are subjected to approval.

To avoid misunderstanding, the Bondholders have the right to buy/participate, but not the obligation to buy/participate in such offering; and the Bondholders still retain the first right of refusal to buy/participate if such bondholders’s expected subscription is less than one third (one third) of the value of the issuance of convertible bond, and/or bond issuance with warrants, convertible debt and/or other future stock private placement.

22. Thanh toán/Payment:

- (a) Tiền gốc: Các khoản thanh toán tiền Giá trị hoàn lại Trái Phiếu vào ngày đáo hạn hoặc trước hạn (trong trường hợp trái chủ thực hiện quyền chọn bán) sẽ được chuyển vào tài khoản tiền Đồng Việt Nam của Người Sở hữu Trái Phiếu đã ghi trong Sổ Đăng ký vào Ngày Đáo hạn.

Principal: Payments of redemption value of the Bonds on the Maturity date or early redemption date (in case bond holders choose to exercise their put options) shall be made by transfer to a VND account of the Bondholders as recorded in the Register on the Maturity Date.

- (b) Tiền lãi: Tiền lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Thanh toán Lãi bằng cách chuyển vào tài khoản tiền Đồng Việt Nam của Người Sở hữu Trái Phiếu

Interest: Bonds’ interest shall be paid on Interest Payment Date by transfer to a VND account of the Bondholders

- (c) Thanh toán vào Ngày Làm Việc: Nếu ngày thanh toán tiền lãi và/hoặc gốc đến hạn của Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo ngày đó.

Payments on Business Days: If the due date to pay interests and/or principals of the Bonds is not a Business Day, then such payment shall due on the next succeeding Business Day.

- (d) Thời gian thanh toán: tại ngày mà Tổ chức phát hành có trách nhiệm thanh toán cho Người Sở hữu Trái phiếu theo các quy định tại Phụ lục này, Tổ chức phát hành có trách nhiệm chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở hữu Trái phiếu đã ghi trong Sổ Đăng ký trước 3 giờ chiều tại ngày phải thanh toán.

Time of payment: On the date the Issuer is obliged to pay to the Bonds Holder in accordance with the provisions of this Schedule, the Issuer shall transfer the amount payable into the account of the Bond Holder as stated in the Register at 3pm on the day of payment.

- 23. Chuyển nhượng:** Trái Phiếu không được phép chuyển nhượng trong 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Trái phiếu không được phép chuyển nhượng trừ khi có chấp thuận trước bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành.

Transfer: The Bonds must not be transferred for one (1) year after the completion of the issuance, except the case of transfer to or among professional securities investors.

The Bonds may not be transferred without the prior written consent of the Issuer.

- 24. Tài sản đảm bảo:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức không có tài sản đảm bảo

Collateral: Bonds are issued in the form of no collateral

- 25. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu:** Dự kiến từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Công ty để đảm bảo thực hiện việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi trái phiếu khi đến hạn hoặc thanh toán cho việc mua lại trái phiếu trước hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ chức phát hành liên quan đến trái phiếu

Plan of preparing payment sources of bond principal and interest: Expected from the production and business activities of the Company and other legal revenues (if any) off the Company to ensure the full and timely payment of interests when the bonds mature or for the redemption of the Bonds before maturity and for payment of other obligations of the Issuer against and in connection with the Bonds.

- 26. Cam kết**

Covenants

- (a) Tổ Chức Phát Hành tiến hành hoạt động kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn ngành của các lĩnh vực hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật trên mọi phương diện quan trọng.

The Issuer shall carry on its business in accordance with acknowledged, careful and sound practices in all material aspects and comply in all material respects with all laws and regulations it may be subject to from time to time.

- (b) Trong thời gian còn dư nợ Trái Phiếu, trừ trường hợp bất khả kháng, Tổ Chức Phát Hành sẽ không:

So long as any Bond remains outstanding, unless under force majeure, the Issuer shall not:

- ngừng hoạt động kinh doanh;

cease to carry on its business;

- thay đổi loại hình tổ chức hoặc thực hiện thủ tục phá sản;

change its type of organisation or centre of main interest or undergo liquidation;

- (c) Trong trường hợp doanh nghiệp phát hành không thực hiện nghĩa vụ đầy đủ (bao gồm việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu) theo các điều kiện, điều khoản đã công bố tại thời điểm phát hành trái phiếu, bất kỳ Người Sở hữu Trái Phiếu nào có thể gửi văn bản thông báo đến Tổ Chức Phát Hành, tuyên bố Trái Phiếu sẽ đến hạn và phải thanh toán. Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo đó, Trái Phiếu sẽ đến hạn và Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải thanh toán ngay lập tức với khoản tiền gốc Trái Phiếu cùng với lãi cộng dồn đến thời điểm đó

In the case that the Issuer does not fully comply with their obligations (including the obligation to convert bonds into shares) according to agreed upon terms and conditions announced at the time of issuance, the Bondholder may send written notice to the Issuer, and declare that the Bonds become due and payable. Upon the receipt of such notice by the Issuer, the Bonds shall become due and the Issuer must immediately repay the principal of the Bonds together with any interest accrued as at that time.

27. Thuế/Taxation

Tổ Chức Phát Hành chịu trách nhiệm thanh toán các loại thuế, lệ phí, phí hoặc bất kỳ lệ phí nhà nước nào ("Thuế") do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính Phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

The Issuer shall pay all the amounts relating to the Bonds after withholding any taxes, charges, fees or other official levies ("Taxes") required or imposed by any competent authorities, or any Vietnamese Governmental agencies having power to tax.

- 28. Đại lý phát hành:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Issuing agent: BIDV Securities Company

- 29. Luật điều chỉnh:** Luật Việt Nam

Law: Vietnamese Law